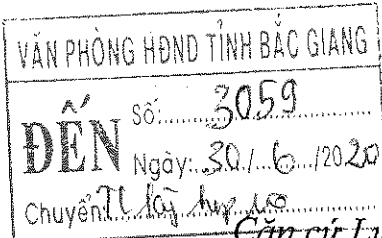


Số: 187 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Báo cáo Thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 30/6/2020 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV, với các nội dung sau:

1. Lý do và sự cần thiết lập đề án phân loại đô thị

- Ngày 01/9/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Nghị quyết số 138-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó đưa ra nhiệm vụ: “*Giai đoạn 2016-2020 mở rộng địa giới hành chính thị trấn Đồi Ngô theo hướng sáp nhập thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Lục Nam và một số xã lân cận đạt tiêu chí đô thị loại IV*”.

- Ngày 23/8/2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Đồi Ngô mở rộng, huyện Lục Nam, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000) tại Quyết định số 496/QĐ-UBND. Diện tích lập quy hoạch bao gồm: Toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Lục Nam và toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Tiên Hưng.

- Ngày 21/11/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang, sau khi sáp nhập thị trấn Đồi Ngô có 13,69km² diện tích tự nhiên (sáp nhập thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Lục Nam và xã Tiên Hưng).

Vì vậy, việc lập đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô đạt đô thị loại IV là phù hợp với định hướng của BTV Tỉnh ủy và giúp huyện Lục Nam thu hút đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, nâng cao đời sống người dân.

2. Phạm vi, tính chất đô thị

a) Phạm vi ranh giới, diện tích

Thị trấn Đồi Ngô nằm ở khu vực phía Tây của huyện Lục Nam, cách thị trấn Kép khoảng 18km, cách thành phố Bắc Giang khoảng 20km, cách thị trấn Tân An khoảng 17km theo ĐT293, cách thị trấn Chũ 20km về phía Đông theo QL31. Thị trấn Đồi Ngô có vị trí chiến lược về đầu mối giao thông gồm hệ thống đường bộ có QL31, QL37, ĐT293, ĐT295, đường thủy (sông Lục Nam). Sau khi sáp nhập thị trấn Lục Nam và xã Tiên Hưng theo Nghị quyết số 813/NQ-UBNVQH14 thị trấn Đồi Ngô có diện tích tự nhiên 13,69 km².

Ranh giới hành chính được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Tam Dị, xã Bảo Đài;
- Phía Nam giáp xã Huyền Sơn và Khám Lạng;
- Phía Đông giáp xã Cương Sơn, xã Tiên Nha;
- Phía Tây giáp xã Chu Điện.

b) Quy mô dân số:

Dân cư sống trong khu vực thị trấn Đồi Ngô chủ yếu là dân phi nông nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, hành chính, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, một số ít làm nông nghiệp; Tổng dân số hiện trạng trong khu vực nghiên cứu tính đến 31/12/2019 (bao gồm dân số thường trú và dân số quy đổi) là: 26.232 người. Trong đó:

- Dân số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn toàn thị trấn là 19.816 người (theo niên giám thống kê 2019);
- Dân số tạm trú đã quy đổi theo quy định bao gồm dân số quy đổi các lao động nơi khác đến làm việc trên địa bàn (công nhân CCN Già Khê, CCN Lục Nam, công ty Khải thần – Khải Thừa, công ty may Lục Nam...), lực lượng quân đội, học viên tại các trường nội trú, dạy nghề, bệnh nhân ngoài đến khám chữa bệnh và người nhà chăm sóc,... có thời gian tạm trú dưới 6 tháng là 6.416 người.

c) Tính chất chức năng đô thị: Thị trấn Đồi Ngô được định hướng là trung tâm hành chính, kinh tế - văn hóa và giáo dục của huyện Lục Nam; Là đô thị thương mại – dịch vụ - công nghiệp, nông nghiệp kỹ thuật cao, văn minh hiện đại, năng động, có vai trò là trung tâm kinh tế của tiểu vùng phía Đông tỉnh Bắc Giang và khu vực phụ cận.

3. Đánh giá thị trấn Đồi Ngô đạt tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

- Kết quả đánh giá hiện trạng thị trấn Đồi Ngô theo tiêu chí đô thị loại IV đạt 56/59 tiêu chuẩn, 03/59 tiêu chuẩn chưa đạt, với tổng số điểm đạt 88,68/100 điểm.

- 03/59 tiêu chuẩn chưa đạt so với quy định gồm: Nhà tang lễ, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, Tỷ lệ tuyến phố văn minh/trực chính.

Bảng tổng hợp điểm theo các nhóm tiêu chí đô thị loại IV

TT	Các tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Đánh giá điểm 2020	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH	15-20	18,49	Đạt
2	Quy mô dân số	6-8	6,1	Đạt
3	Mật độ dân số	4,5-6	5,24	Đạt
4	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	4,5-6	6,0	Đạt
5	Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị	45-60	52,85	Đạt
	TỔNG ĐIỂM	75-100	88,68	Đạt

4. Tóm tắt Chương trình phát triển đô thị của thị trấn Đồi Ngô

a) Định hướng và kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị:

* Đến năm 2025:

- Xây dựng các quy hoạch chi tiết, chỉnh trang đô thị tại các khu vực dân cư hiện hữu ở các thôn, tổ dân phố: Thanh Bình, Thân Phú, Thân Tân, Gai, Vân Động, Phố Mới, Chằm Cũ, Chằm Mới.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang hệ thống giao thông; xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, vệ sinh môi trường; bố trí thêm các công trình công cộng như sân chơi công cộng, sân thể thao, vườn hoa công cộng, đảm bảo nâng cao các tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

* Đến năm 2030: Tiếp tục thực hiện cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang đối với khu dân cư hiện hữu của các thôn Cẩm Y, Nhiêu Thị, Nhiêu Hà, Mười Chín, Chàng 1,2,3, Già Khê, Hai Mười. Xây dựng hệ thống thoát nước, vệ sinh môi trường, cây xanh công cộng, đảm bảo theo tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

* Đến năm 2035: Tiếp tục nâng cấp các công trình về thoát nước thải, vệ sinh môi trường, cây xanh công cộng trong các khu dân cư hiện hữu thuộc khu vực dự kiến phát triển thành nội thị theo tiêu chuẩn đô thị loại IV.

b) Giải pháp thực hiện:

- Lập kế hoạch đầu tư theo các giai đoạn, xây dựng danh mục các công trình trọng tâm, trọng điểm phát triển hạ tầng đô thị; bố trí vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bằng nguồn vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch hàng năm, đảm bảo tập trung, hiệu quả.

- Thực hiện tích cực các giải pháp huy động vốn, phát triển nguồn thu để tạo nguồn cho chi đầu tư phát triển.

- Cần chú trọng tới công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng; rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển không gian kiến trúc cảnh quan đô thị.

- Có các cơ chế chính sách tích cực, tạo bước đột phá nhằm huy động được các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị.

- Dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho các công trình khó huy động vốn, tập trung giải phóng mặt bằng, đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục và quy trình giải quyết, xây dựng trung tâm dịch vụ hành chính công...

- Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển một số ngành kinh tế như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án đề nghị công nhận đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV với các nội dung nêu trên./.

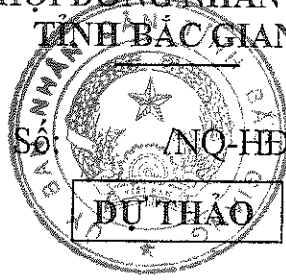
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở xây dựng;
- UBND huyện Lục Nam;
- VP UBND tỉnh: LĐ, XD.
- Lưu: VT. XD.Trung

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn



Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Đề án đề phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam,
tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Theo tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua “Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV”, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích:

Thị trấn Đồi Ngô có diện tích tự nhiên 13,69 km².

Ranh giới hành chính được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Tam Dị, xã Bảo Đài;
- Phía Nam giáp xã Huyền Sơn và Khám Lạng;
- Phía Đông giáp xã Cương Sơn, xã Tiên Nha;
- Phía Tây giáp xã Chu Điện.

2. Quy mô dân số: Tổng dân số hiện trạng trong khu vực nghiên cứu tính đến 31/12/2019 là: 26.232 người.

3. Tính chất chức năng đô thị: Thị trấn Đồi Ngô được định hướng là trung

tâm hành chính, kinh tế - văn hóa và giáo dục của huyện Lục Nam; Là đô thị thương mại – dịch vụ - công nghiệp, nông nghiệp kỹ thuật cao, văn minh hiện đại, năng động có vai trò là trung tâm kinh tế của tiểu vùng phía Đông tỉnh Bắc Giang và khu vực phụ cận.

4. Đánh giá thị trấn Đồi Ngô đạt tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13.

- Kết quả đánh giá hiện trạng thị trấn Đồi Ngô theo tiêu chí đô thị loại IV đạt 56/59 tiêu chuẩn, 03/59 tiêu chuẩn chưa đạt, với tổng số điểm đạt là 88,68/100 điểm.

- 03/59 tiêu chuẩn chưa đạt so với quy định gồm: Nhà tang lễ, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, Tỷ lệ tuyến phố văn minh/trục chính.

Bảng tổng hợp điểm theo các nhóm tiêu chí đô thị loại IV

TT	Các tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Đánh giá điểm 2020	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH	15-20	18,49	Đạt
2	Quy mô dân số	6-8	6,1	Đạt
3	Mật độ dân số	4,5-6	5,24	Đạt
4	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	4,5-6	6,0	Đạt
5	Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị	45-60	52,85	Đạt
	TỔNG ĐIỂM	75-100	88,68	Đạt

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh hoàn thành các thủ tục theo quy định trình Bộ Xây dựng thẩm định và quyết định công nhận thị trấn Đồi Ngô, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV theo quy định.

2. Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên văn phòng HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Số: 52/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV (Trình Kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh Khóa XVIII)

Thực hiện Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 02/6/2020 của Thường trực HĐND tỉnh “Phân công thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021”, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tờ trình, Đề án, dự thảo Nghị quyết, Ban pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về trình tự, thủ tục

Hồ sơ Tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV, trình kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh được xây dựng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về phân loại đô thị; đúng thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Về nội dung

Qua xem xét Tờ trình của UBND tỉnh; nghe báo cáo của UBND huyện Lục Nam (cơ quan lập Đề án) và báo cáo Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định), Ban pháp chế HĐND tỉnh thống nhất đánh giá:

- Tổng số điểm các tiêu chí phân loại đô thị đối với thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đạt 88,68/100 điểm. Đủ điều kiện công nhận đạt đô thị loại IV theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về phân loại đô thị (từ 75 điểm trở lên).

- Còn 03 tiêu chuẩn thành phần (thuộc nhóm tiêu chí “Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị”) chưa đạt gồm: Nhà tang lễ; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; tỷ lệ tuyến phố văn minh/trực chính. Tuy nhiên, không làm ảnh hưởng đến tiêu chuẩn chung về điều kiện công nhận đô thị loại IV đối với thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam.

Ban pháp chế nhất trí Tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan và UBND huyện Lục Nam tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, sớm hoàn thiện các tiêu chuẩn nêu trên.

Ban pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

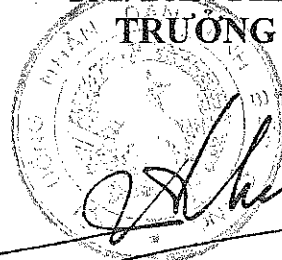
Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện Lục Nam
- VP. HĐND tỉnh

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Đặng Hồng Chiến

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96/SXD-QHKT

Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2020

V/v Đề nghị trình thẩm định, công nhận thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là đô thị loại IV.

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 116-KL/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương xây dựng Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000);

Căn cứ Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang.

Sau khi xem xét hồ sơ Đề án đề nghị phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc huyện Lục Nam kèm theo Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện Lục Nam đã hoàn thiện theo ý kiến các Sở, ngành tại Sở Xây dựng ngày 13/11/2019. Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá với những nội dung chính như sau:

I. Đề án và trình tự, thủ tục lập đề án

Đề án đề nghị phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV do UBND huyện Lục Nam lập đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục

theo quy định của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Đề án đã thông qua HĐND huyện Lục Nam tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 13/3/2020.

II. Căn cứ pháp lý, sự phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị quốc gia, vùng liên tỉnh, tỉnh và định hướng phát triển của đô thị

1. Căn cứ pháp lý

Đề án đề nghị phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đạt tiêu chí đô thị loại-IV do UBND huyện Lục Nam lập phù hợp theo Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Kết luận số 116-KL/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương xây dựng Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 23/08/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000); Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang; định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Giang và huyện Lục Nam.

2. Sự phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị quốc gia, vùng liên tỉnh, tỉnh và định hướng phát triển của đô thị

Thị trấn Đồi Ngô hiện đang là thị trấn huyện lỵ - trung tâm kinh tế của huyện Lục Nam; là đô thị có nhiều tiềm năng phát triển do nằm gần hành lang kinh tế là Nam Ninh - Lạng Sơn, Hà Nội - Hải Phòng và vành đai kinh tế ven biển, đồng thời có 2 tuyến đường quốc lộ kết nối liên vùng đi qua;

Thị trấn Đồi Ngô cách thành phố Bắc Giang khoảng 20km, thị trấn Vôi khoảng 15km, thị trấn Kép khoảng 18km, thị trấn Chũ khoảng 20km về phía Đông, một cự ly vừa đủ để hình thành sự tác động qua lại hiệu quả về phát triển kinh tế, cung cấp dịch vụ, lực lượng lao động và thu hút đầu tư.... Ngoài vị trí thuận lợi về giao thông, thị trấn còn nằm kế cận các cụm công nghiệp trọng điểm của huyện là Già Khê, cụm công nghiệp Lan Sơn, Khám Lạng. Các khu di tích sinh thái gắn với các địa danh về tài nguyên thiên nhiên như: Hang Non, Suối Mỡ, Suối Nứa, Đền

Thân Nông...;

Xuất phát từ những đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội, việc đề nghị công nhận thị trấn Đồi Ngô trở thành đô thị loại IV là rất cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu trong quản lý Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá và đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với chiến lược phát triển đô thị của huyện và của tỉnh;

Đề án đề nghị phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị quốc gia và định hướng phát triển đô thị của tỉnh Bắc Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017.

III. Nội dung đề án so với thực trạng phát triển đô thị

Đề án đề nghị phân loại đô thị thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đã đánh giá khái quát được quá trình hình thành và phát triển thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam; đánh giá được thực trạng phát triển, phạm vi và vùng phát triển, mở rộng đất đai để hình thành đô thị phù hợp với thực tế điều kiện phát triển kinh tế xã hội của thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam và phù hợp với định hướng phát triển đô thị, đến năm 2035 của tỉnh. Thị trấn Đồi Ngô có tổng diện tích tự nhiên là 13,69km² với tổng số dân là 26.232 người.

IV. Đánh giá điểm đạt được của thị trấn Đồi Ngô theo các tiêu chí đô thị loại IV quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị

1. Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Đạt 18,49/20 điểm

1.1. Tiêu chuẩn vị trí chức năng vai trò: Đạt 3,75/5 điểm.

Trong tương lai, thị trấn Đồi Ngô là đô thị với tính chất là: Trung tâm hành chính cấp huyện về kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội huyện Lục Nam: Đạt 3,75/5 điểm.

1.2. Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội: Đạt 14,74/15 điểm.

- Năm 2019, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 84,49 tỷ đồng, tổng chi ngân sách 83,81 tỷ đồng, cân đối thu chi ngân sách dư (Yêu cầu: Cân đối dư - đủ): Đạt 2/2 điểm;

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2019, thu nhập bình quân đạt 62,7 triệu đồng/người/năm, thu nhập bình quân cả nước năm 2019 là 67,5 triệu đồng/người. Như vậy thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô

so với cả nước là 62,7/67,5 bằng 0,93 lần thu nhập bình quân đầu người trên cả nước (*Yêu cầu: 0,7 - $\geq 1,05$*): Đạt 2,74/3 điểm;

- Hiện trạng năm 2019 cơ cấu kinh tế thị trấn Đồi Ngô cụ thể như sau: Nông lâm ngư nghiệp là 18%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 34%; Thương mại dịch vụ là 48%. Đồng thời, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2015-2020 xác định mục tiêu đến 2020 cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông - lâm - ngư nghiệp đạt 19%; công nghiệp - xây dựng đạt 33%, Thương mại dịch vụ đạt 47% (*Yêu cầu: Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra - tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng hoặc tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra*): Đạt 3/3 điểm;

- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất 2017-2019 đạt bình quân 17,9%/năm (*Yêu cầu: $\geq 6\%$ - 5,5%*): Đạt 2/2 điểm;

- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2019 là 2,15% (*Yêu cầu: $\leq 7\%$ - 9%*): Đạt 2/2 điểm;

- Tỷ lệ tăng dân số năm 2019 là 1,6%, trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,32%, tỷ lệ tăng dân số cơ học là 0,28% (*Yêu cầu: Từ 1% đến $\geq 1,4\%$*): Đạt 3/3 điểm.

2. Tiêu chí 2: Quy mô dân số. Đạt 6,1/8 điểm

Quy mô dân số toàn đô thị: Tính đến 31/12/2019, dân số toàn thị trấn Đồi Ngô là 26.232 người, cụ thể như sau:

Dân số thường trú khu vực tập trung dân cư là 19.816 người;

Dân số quy đổi là 6.416 người;

Do thị trấn Đồi Ngô không có ngoại thị nên dân số nội thị là dân số toàn đô thị. Tổng dân số toàn đô thị và dân số nội thị thị trấn Đồi Ngô là 26.232 người (*Yêu cầu: 50.000 đến 100.000 người*): Đạt 6,1/8 điểm.

(*Do thị trấn Đồi Ngô là đô thị ở miền núi nên tiêu chí mật độ dân số có thể đạt tối thiểu 50% mức quy định*).

3. Tiêu chí 3: Mật độ dân số. Đạt 5,24/6 điểm

- Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư của đô thị.

Dân số toàn đô thị thị trấn Đồi Ngô là 26.232 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 13,69 km²;

Do đó, mật độ dân số toàn đô thị là: $D = 26.232/13,69 = 1.916$ người/km² (*Yêu cầu: Từ 1.200 đến ≥ 1.400 người/km²*): Đạt 1,5/1,5 điểm.

- Mật độ dân số khu vực nội thị:

Dân số thị trấn Đồi Ngô là 26.232 người.

Diện tích đất xây dựng đô thị gồm: Đất ở đô thị, đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp, đất an ninh quốc phòng, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp,

đất có mục đích công cộng, đất tôn giáo tín ngưỡng, đất nghĩa trang nghĩa địa, diện tích khoảng là 5,85km².

Do đó, mật độ dân số khu vực nội thị là $26.076 / 5,85 = 4.484$ người/km² (*Yêu cầu: Từ 4.000 đến ≥ 6.000 người/km²*): Đạt 3,74/4,5 điểm.

4. Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp. Đạt 6/6 điểm

- Do thị trấn Đồi Ngô không có khu vực ngoại thành, ngoại thị nên tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế toàn đô thị cũng là tổng số lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại). Tổng số đang làm việc phân theo khu vực là 18.253 người; Số lao động phi nông nghiệp là 11.864 người;

Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: $11.864/18.253$, đạt 65% (*Yêu cầu: Từ 55% đến $\geq 65%$*): Đạt 6/6 điểm.

5. Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị. Đạt 52,77/60 điểm

** Tiêu chí 5A: Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan. Đạt 40,77/48 điểm*

5.1. Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt 9,5/10 điểm

5.1.1. Các tiêu chuẩn về nhà ở. Đạt 2/2 điểm.

- Diện tích sàn bình quân đầu người là 933.912 sàn/26.232 người, đạt 35,6 m² sàn/người (*Yêu cầu: 26,5 - ≥ 29 m² sàn/người*): Đạt 1/1 điểm;

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố: Thị trấn Đồi Ngô có 5.559 căn nhà, trong đó số nhà ở kiên cố, bán kiên cố có 5.284/5.559 căn nhà, chiếm tỷ lệ 95,05% (*Yêu cầu: 85- $\geq 90%$*): Đạt 1/1 điểm.

5.1.2. Các tiêu chuẩn về công trình công cộng. Đạt 7,5/8 điểm.

- Diện tích đất dân dụng khu vực thị trấn Đồi Ngô là 2.638.500 m², bình quân đất dân dụng trên dân số nội thị là $2.638.500/26.232$, đạt 100,6m²/người (*Yêu cầu: 61-78 m²/người, quy định nếu vượt mức tối đa thì đạt 0,75 điểm*): Đạt 0,75/1 điểm;

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, y tế, văn hóa, thương mại dịch vụ, cơ quan trụ sở cấp đô thị,... có tổng diện tích: 191.730 m², bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là $191.730 / 26.232$ người, đạt 7,31 m²/người (*Yêu cầu: 3- ≥ 4 m²/người*): Đạt 1/1 điểm;

- Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp thị trấn,... có tổng diện tích 202.840 m², bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số nội thị là $202.840 / 26.232$ người, đạt 7,73 m²/người (*Yêu cầu: 1- $\geq 1,5$ m²/người*): Đạt 1/1 điểm;

- Trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô có 01 bệnh viện đa khoa 250 giường, 01 bệnh xá sư đoàn 306, 03 trạm y tế để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, phần lớn nhân dân của thị trấn Đồi Ngô khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa, do vậy số lượng giường bệnh trên dân số đô thị bình quân là $250 \times 1.000 / 26.232$ người đạt 9,53 giường/1.000 người (*Yêu cầu: 2,4 - $\geq 2,8$ giường/1.000 người*): Đạt 1/1 điểm;

- Trên địa bàn có 05 cơ sở giáo dục đào tạo trung học: 02 trường THPT, 02 trường dạy nghề và 01 trường dân tộc nội trú (*Yêu cầu: chỉ tiêu 2 - ≥ 4 cơ sở*): Đạt 1/1 điểm;

- Trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô hiện có 02 công trình văn hóa cấp đô thị là Cung văn hóa thiếu nhi và Trung tâm văn hóa - thể thao cấp đô thị phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân (*Yêu cầu: 2 - ≥ 4 công trình*): Đạt 0,75/1 điểm;

- Về thể dục, thể thao: Thị trấn Đồi Ngô có 04 công trình thể dục thể thao cấp đô thị: 01 sân vận động huyện, 01 sân vận động thị trấn và 02 nhà thi đấu phục vụ nhu cầu luyện tập TDTT cho cư dân đô thị (*Yêu cầu: 2 - ≥ 3 công trình*): Đạt 1/1 điểm;

- Công trình thương mại, dịch vụ: Trên địa bàn có 05 công trình TMDV cấp đô thị là: Chợ Đồi Ngô, chợ Thanh Xuân, chợ Chàng, điện máy xanh và điện máy Văn Chiến (*Yêu cầu: 2 - ≥ 4 công trình*): Đạt 1/1 điểm.

5.2. Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật. Đạt 13,32/14 điểm.

5.2.1. Các tiêu chuẩn về giao thông. Đạt 5,5/6 điểm.

- Đầu mối giao thông: Mạng lưới giao thông vận tải của thị trấn Đồi Ngô hiện nay có bến xe khách Lục Nam là đầu mối giao thông liên tỉnh của huyện Lục Nam (*Yêu cầu: Vùng tỉnh - vùng liên huyện*): Đạt 2/2 điểm;

- Tổng diện tích đất giao thông đô thị thị trấn Đồi Ngô là $0,58 \text{ km}^2$, diện tích đất xây dựng đô thị là $5,85 \text{ km}^2$. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là $(0,58/5,85) \times 100\%$, đạt 10,36% (*Yêu cầu: 12 - $\geq 17\%$*): Đạt 0,75/1 điểm;

(*Do thị trấn Đồi Ngô là xã miền núi, nên tiêu chí tỷ lệ đất giao thông có thể đạt tối thiểu 70% mức quy định*).

- Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5 \text{ m}$): Tổng chiều dài mạng lưới đường giao thông chính thị trấn Đồi Ngô là 25,25 km, đất xây dựng đô thị là $5,85 \text{ km}^2$. Mật độ đường chính trên đất xây dựng đô thị là $25,25 \text{ km} / 5,85 \text{ km}^2$, đạt $4,32 \text{ km} / \text{km}^2$ (*Yêu cầu: 6 - $\geq 8 \text{ km} / \text{km}^2$*): Đạt 0,75/1 điểm;

(*Do thị trấn Đồi Ngô là xã miền núi, nên tiêu chí mật độ đường giao thông có thể đạt tối thiểu 70% mức quy định*).

- Tổng diện tích đất giao thông đô thị thị trấn Đồi Ngô là 577.855 m^2 ; bình quân diện tích đất giao thông trên dân số nội thị là $577.855 \text{ m}^2 / 26.232$ người, đạt

22,03m²/người (*Yêu cầu: từ 7 - ≥ 9 m²/người*): Đạt 1/1 điểm;

- Về vận tải công cộng, trên địa bàn có các tuyến xe bus, xe khách, xe tuyến cố định hoạt động tại bến xe khách Lục Nam, ngoài ra còn các hãng xe taxi tư nhân đáp ứng nhu cầu vận tải của hành khách trên địa bàn. Đạt khoảng 5% (*Yêu cầu: 3 - $\geq 5\%$*): Đạt 1/1 điểm.

5.2.2. *Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng. Đạt 3/3 điểm.*

- Hiện tại 100% dân số thị trấn Đồi Ngô được sử dụng lưới điện quốc gia, điện năng tiêu thụ năm 2018 là 24.848.853kwh/26.232 người đạt 947,3kwh/người/năm (*Yêu cầu: 350 - ≥ 500 kwh/người/năm*): Đạt 1/1 điểm;

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: Mạng lưới chiếu sáng thị trấn Đồi Ngô đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng 23.980m/25.250 tổng chiều dài trục chính, đạt 95% (*Yêu cầu: 90 - $\geq 95\%$*): Đạt 1/1 điểm;

- Tỷ lệ đường, khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô là 44/57 ngõ, đạt 77% (*Yêu cầu: 50 - 70%*): Đạt 1/1 điểm.

5.2.3. *Hệ thống cấp nước. Đạt 3/3 điểm.*

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt đạt 120 lít/người/ngày đêm (*Yêu cầu: 100 - ≥ 120 lít/người/ngày đêm*): Đạt 1/1 điểm;

- Mạng phân phối nước chính hiện tại thị trấn Đồi Ngô đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh thị trấn Đồi Ngô đạt 100% (*Yêu cầu: 90% - $\geq 95\%$*): Đạt 2/2 điểm.

5.2.4. *Hệ thống viễn thông. Đạt 1,82/2 điểm.*

- Số thuê bao internet: Tổng dung lượng thuê bao điện thoại di động, điện thoại cố định, internet, ADSL tăng nhanh, mật độ số thuê bao trên số dân là: 4.307x100/26.232 người, đạt 16,42 máy/100 dân (*Yêu cầu: 15 - ≥ 20 thuê bao internet/100 dân*): Đạt 0,82/1 điểm;

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động là 25.454 thuê bao/26.232 người, đạt 97% (*Yêu cầu: 90% - $\geq 95\%$*): Đạt 1/1 điểm.

5.3. Nhóm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường: Đạt 11,95/14 điểm.

5.3.1. *Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng. Đạt 2,37/3 điểm.*

- Hiện hệ thống thoát nước trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô có tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính là 18,23/5,85km², đạt 3,12 km/km² (*Yêu cầu: 3 - $\geq 3,5$ km/km²*): Đạt 1,62/2 điểm;

- Tỷ lệ các khu vực ngập úng: Có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng (*Yêu cầu: Có giải pháp - Đang triển khai thực hiện*): Đạt 0,75/1 điểm.

5.3.2. *Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải. Đạt 4,58/5 điểm.*

- Chất thải nguy hại sẽ được xử lý, tiêu hủy riêng. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy an toàn đạt 75% (*Yêu cầu: 70 - $\geq 85\%$*): Đạt 0,83/1 điểm;

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật: Tại thị trấn Đồi Ngô có hệ thống thoát nước chung phần lớn được xây dựng trong khu trung tâm thị trấn, nước mưa và nước thải được thu gom theo hệ thống cống chung kích thước trung bình B400mm, với tổng chiều dài khoảng hơn 12 km. Nước thải sinh hoạt chỉ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trong các hộ dân cư, cơ quan và công trình công cộng. Tuy nhiên, trên địa bàn hiện có một số khu đô thị, cụm công nghiệp như: Khu đô thị Đồng Cửa, Khu dân cư làn 2, QL31, CCN Già Khê, CCN Lục Nam đã bố trí khu xử lý nước thải, do đó tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt khoảng 15% (*Yêu cầu: 15 - $\geq 25\%$*): Đạt 0,75/1 điểm;

- Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn: 03 đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt với tổng số 165 công nhân vệ sinh. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là: 87% (*Yêu cầu: 70 - $\geq 80\%$*): Đạt 1/1 điểm.

- Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các lò đốt thị trấn Đồi Ngô đạt 78% (*Yêu cầu: 65 - $\geq 70\%$*): Đạt 1/1 điểm.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 95% (*Yêu cầu: 90 - $\geq 95\%$*): Đạt 1/1 điểm.

5.3.3. Các tiêu chuẩn về nhà tang lễ. Đạt 1/2 điểm.

- Nhà tang lễ: Hiện trên địa bàn chưa có nhà tang lễ (*Yêu cầu: Có dự án - ≥ 1 nhà tang lễ*): Đạt 0/1 điểm;

- Trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô đã có chính sách khuyến khích đối với các trường hợp tổ chức hỏa táng, năm 2019 có 15/79 trường hợp tử vong đi hỏa táng, đạt 19% (*Yêu cầu: 5 - $\geq 10\%$*): Đạt 1/1 điểm.

5.3.4. Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị. Đạt 4/4 điểm.

Do thị trấn Đồi Ngô không chia thành nội thị, ngoại thị nên tiêu chuẩn cây xanh tính toán cho toàn đô thị;

Tổng diện tích đất cây xanh đô thị là 270.205 m²/26.232 người, đạt 10,3 m²/người (*Yêu cầu: 5 - ≥ 7 m²/người*): Đạt 4/4 điểm.

5.4. Nhóm các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị. Đạt 6/10 điểm.

5.4.1. Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị. Đạt 0/2 điểm.

Hiện thị trấn Đồi Ngô chưa ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Đạt 0/2 điểm.

5.4.2. Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính. Đạt 0/2 điểm.

Khu vực hiện chưa có tuyến phố được công nhận là tuyến phố văn minh đô thị (*Yêu cầu: 30 - $\geq 40\%$*): Đạt 0/2 điểm.

5.4.3. Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị. Đạt 2/2 điểm.

Trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô hiện nay đã có quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện 1 số dự án như: Khu dân cư số 2 làn 2 QL31, Khu đô thị Đồng Cửa 2, Khu dân cư phía đông Đồi Ngô (*Yêu cầu: Có dự án - 1*): Đạt 2/2 điểm.

5.4.4. Số lượng không gian công cộng của đô thị. Đạt 2/2 điểm.

Thị trấn Đồi Ngô có 09 không gian công cộng cấp đô thị: Cung thiếu nhi, Trung tâm văn hóa - thể thao, sân vận động huyện, thị trấn, 02 nhà thi đấu và luyện tập thể thao, hồ Thanh Niên, khuôn viên cây xanh thuộc khu đô thị Đồng Cửa, khu dân cư làn 2, QL31 phục vụ nhu cầu sinh hoạt công cộng của người dân (*Yêu cầu: 2 - ≥ 4 công trình*): Đạt 2/2 điểm.

5.4.5. Công trình kiến trúc tiêu biểu. Đạt 2/2 điểm.

Hiện trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô có công trình: Đình làng Thân, Đình Gai là công trình tín ngưỡng tôn giáo được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia; Công trình: Chùa Khánh Long (chùa Chàng), chùa Khánh Vân (chùa Thân), chùa Thiên Long (chùa Cẩm Y) được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh (*Yêu cầu: Có công trình cấp tỉnh - Có công trình cấp quốc gia*): Đạt 2/2 điểm.

*** Tiêu chí 5B: Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan. Đạt 12/12 điểm**

Do thị trấn Đồi Ngô không có khu vực ngoại thành, ngoại thị: 08 nhóm tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị đạt 12 điểm.

6. Tổng hợp số điểm đánh giá phân loại đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại IV của thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam:

Bảng tổng hợp điểm theo các nhóm tiêu chí

TT	Các tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Đánh giá điểm 2020
1	Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH	15-20	18,49
2	Quy mô dân số	6-8	6,1
3	Mật độ dân số	4,5-6	5,24
4	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	4,5-6	6
5	Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị	45-60	52,77
	TỔNG ĐIỂM	75-100	88,6

Theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016, tổng số có 5

nhóm tiêu chí, gồm 59 tiêu chuẩn, trong đó:

- Tiêu chuẩn đạt điểm: 56/59 tiêu chuẩn.
- Tiêu chuẩn không đạt điểm: 3/59 tiêu chuẩn, gồm:

TT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu của DT loại IV		Năm 2020
		Cận dưới	Cận trên	
1	Nhà tang lễ	Có dự án	≥ 1	0
2	Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	Đã có quy chế	Đã có quy chế ban hành tối thiểu 2 năm, thực hiện tốt quy chế	Chưa ban hành quy chế
3	Tỷ lệ tuyến phố văn minh/trục chính	30%	$\geq 40\%$	0

III. Kết luận.

Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, tổng số điểm đánh giá phân loại đô thị của thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam đạt được 88,6 điểm (khung điểm quy định đạt được 75-100 điểm), đủ điều kiện để công nhận thị trấn Đồi Ngô đạt tiêu chí đô thị loại IV.

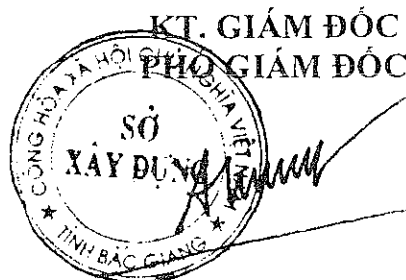
Vậy, Sở Xây dựng báo cáo và đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình Bộ Xây dựng thẩm định, công nhận thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là đô thị loại IV theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận: ~~✗~~

- UBND tỉnh;
- Đ/c Lại Thanh Sơn, PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Lục Nam;
- Lưu: VT, QHKT.

*Bản điện tử:

Lãnh đạo Sở.



Đào Công Hùng